YEAR

2022

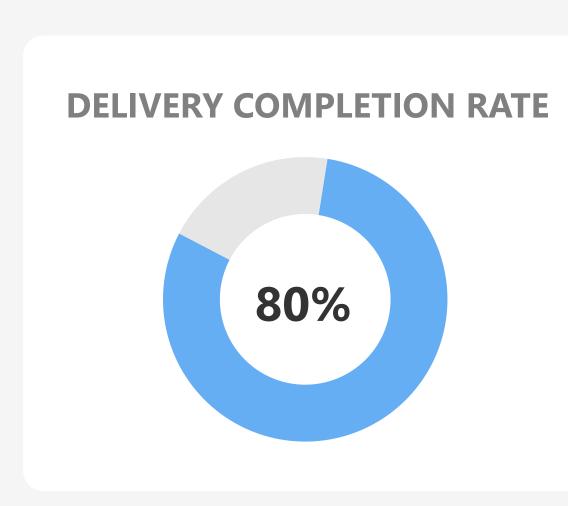
2023

REGION All

Duyên hải Nam Trung Bộ

Đồng bằng sông Cửu Long

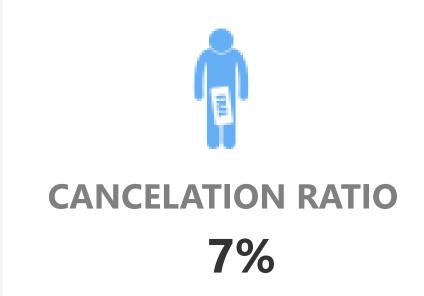
Trung du và miền núi phía Bắc Bắc ...



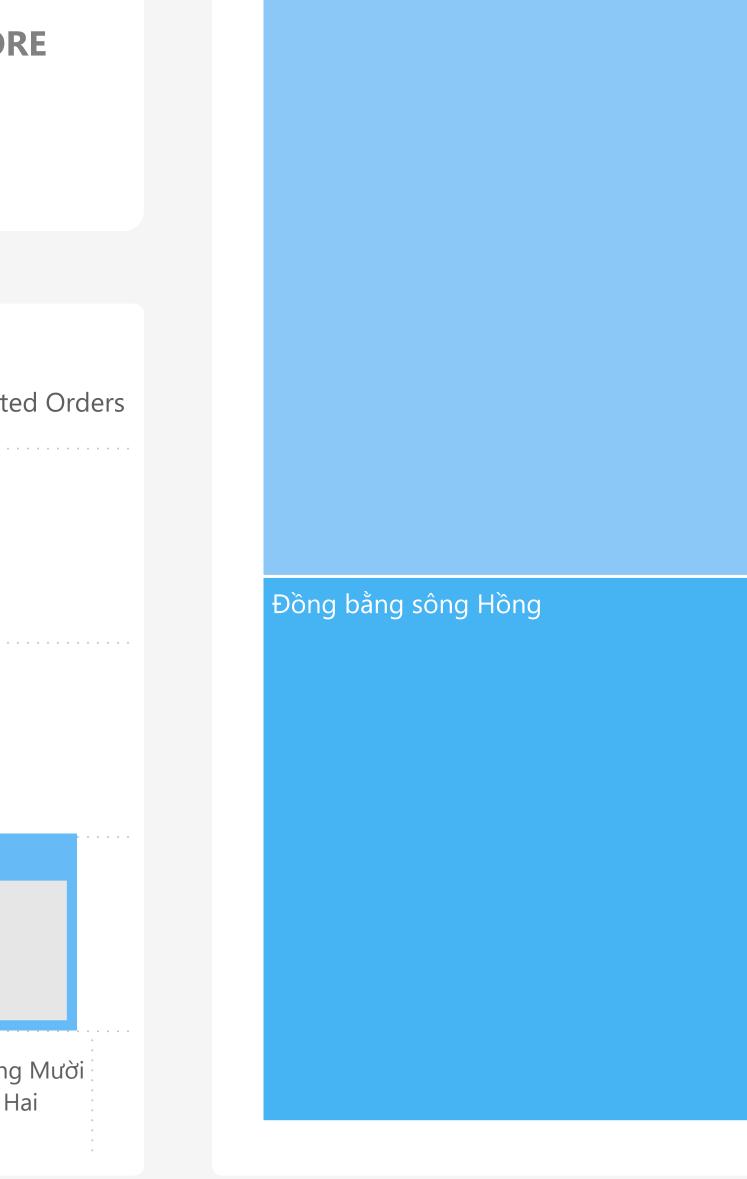
NO. ORDERS 49,996

AV. DELIVERY 90 hours

LATE RATIO 40%

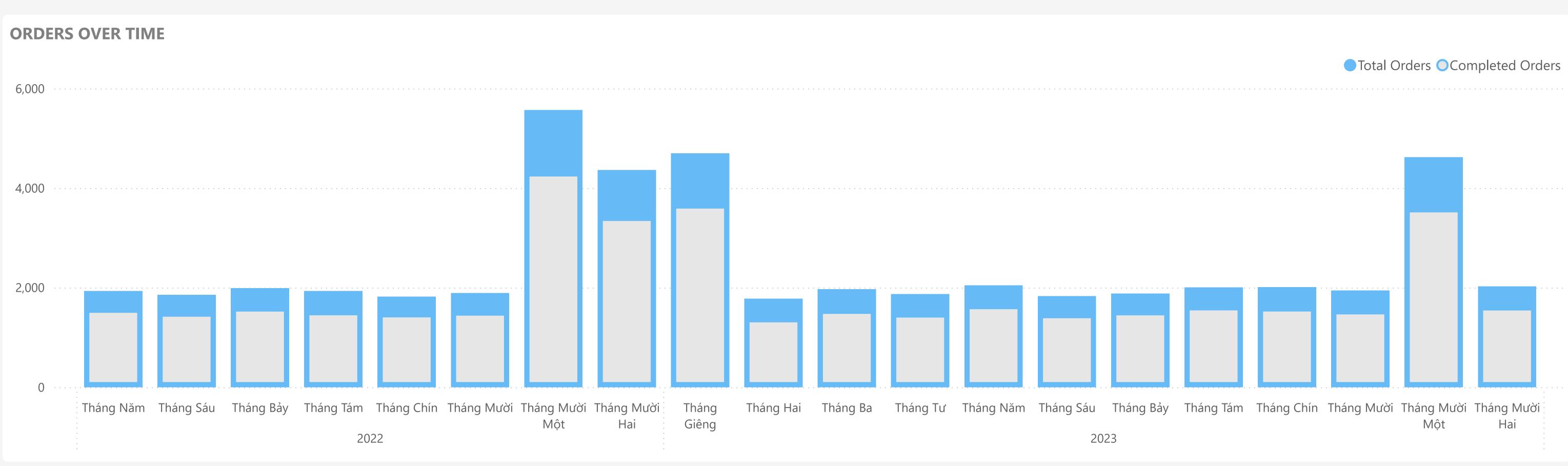


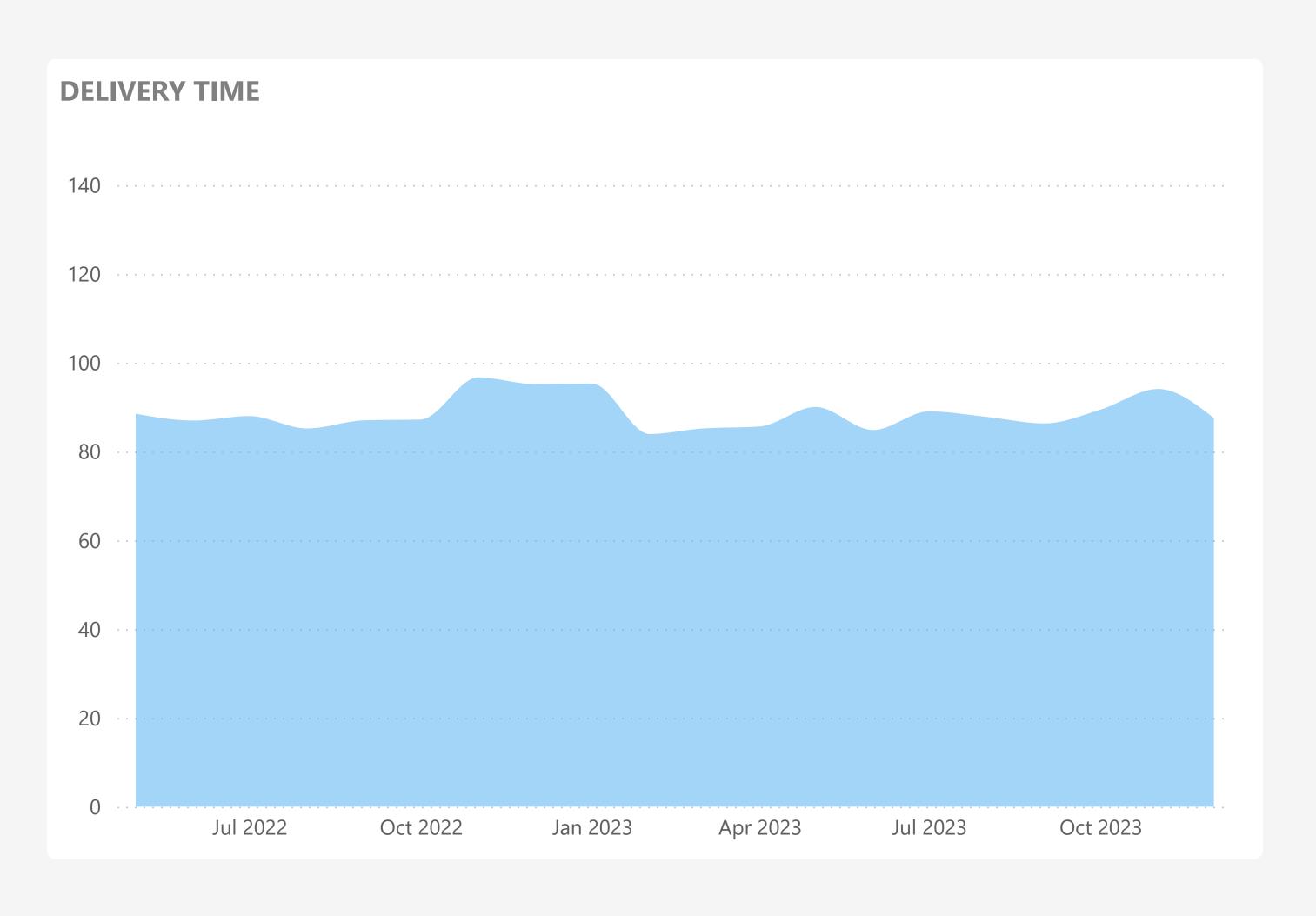
RATING SCORE 5.1

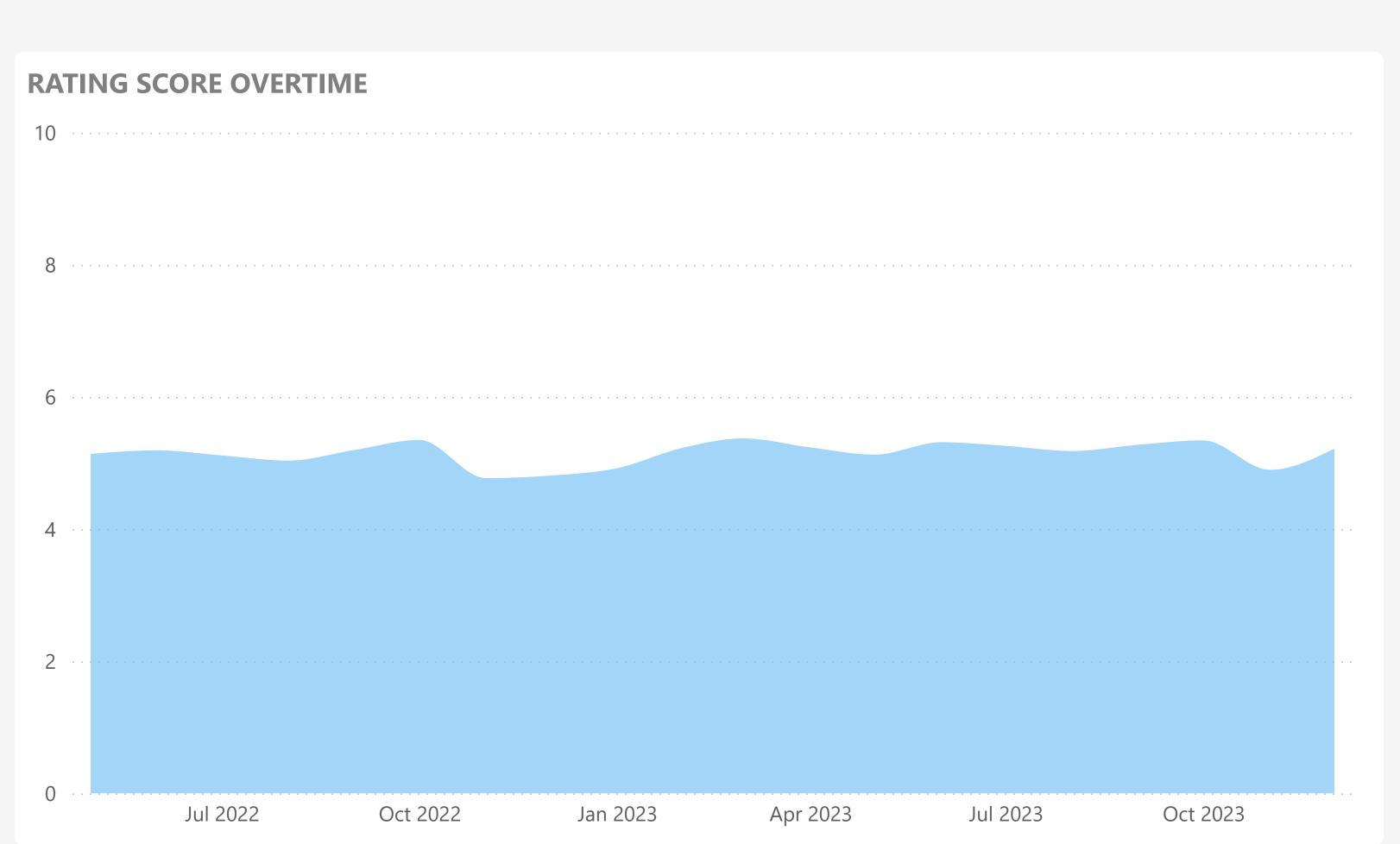


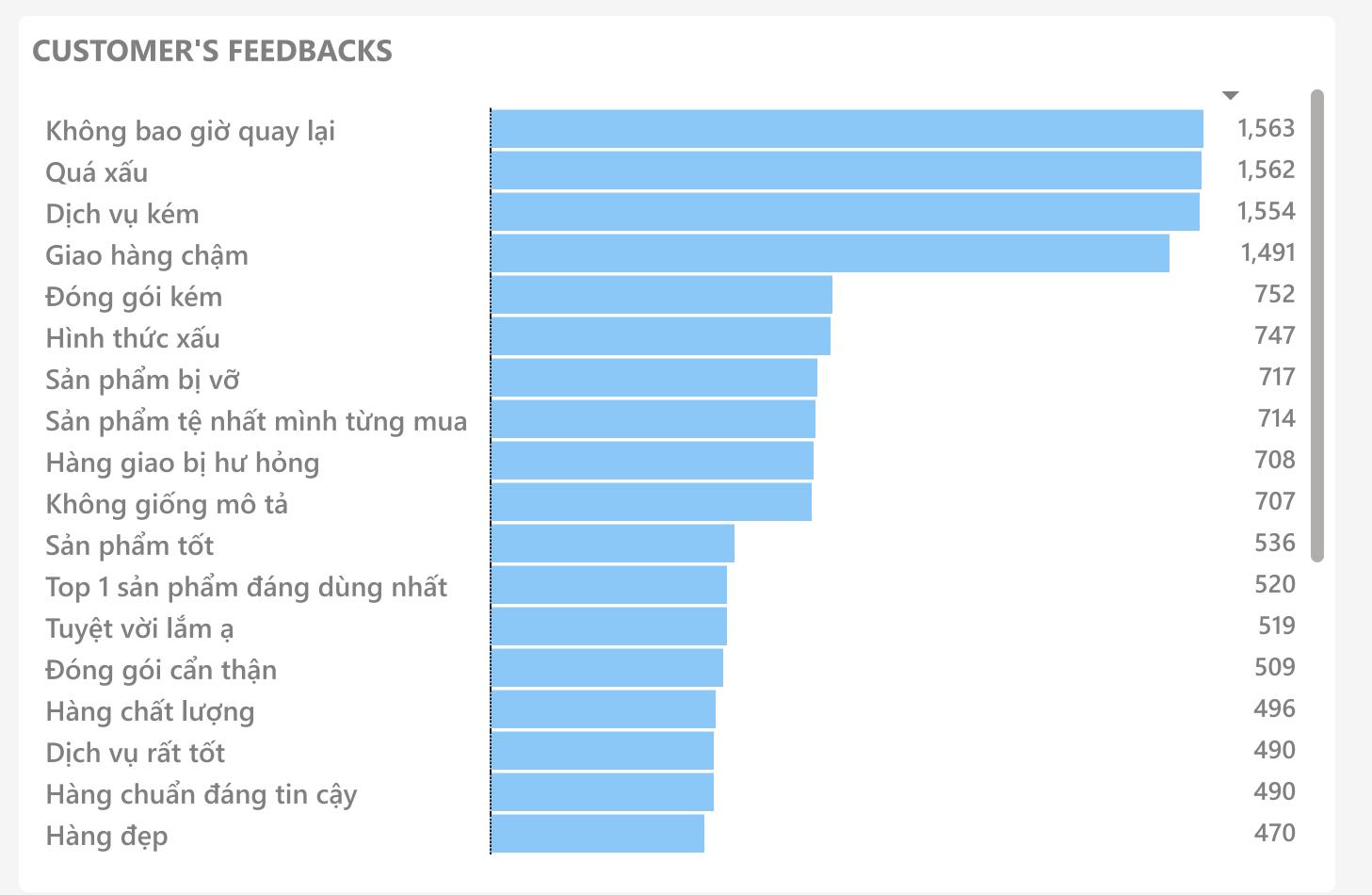
ORDERS BY REGION

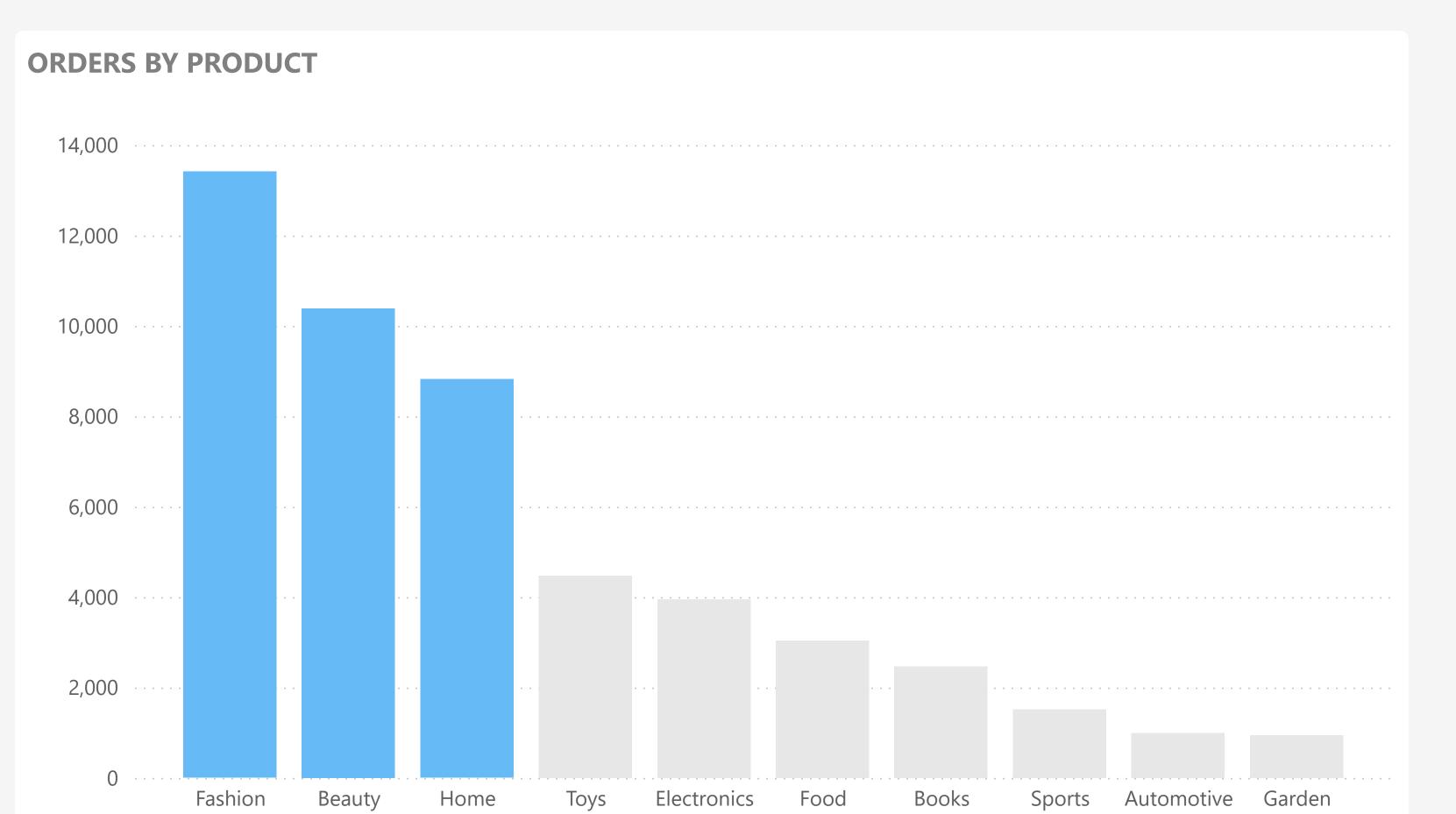
Đông Nam Bộ

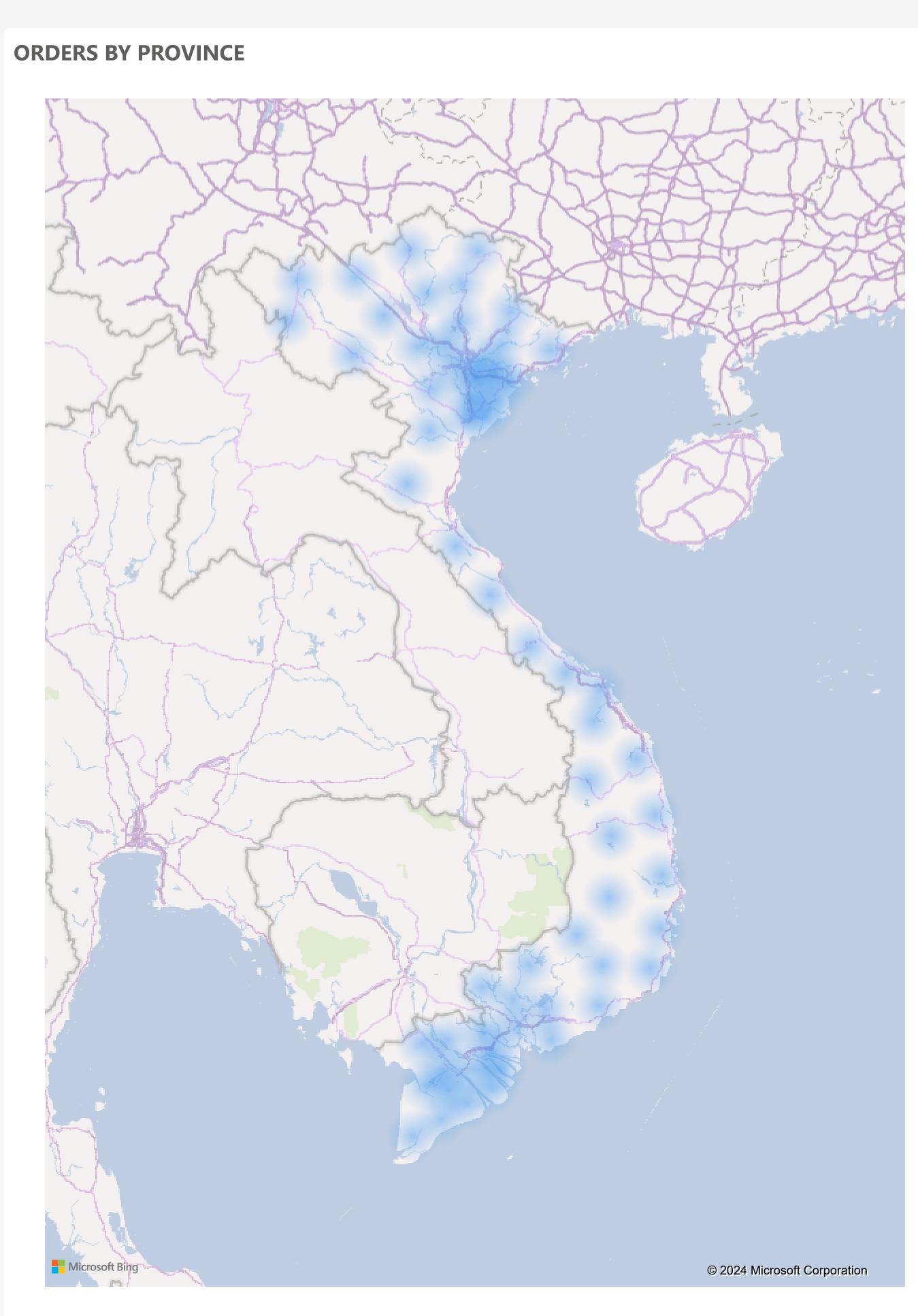








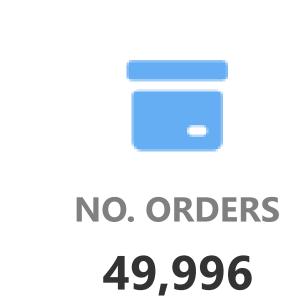


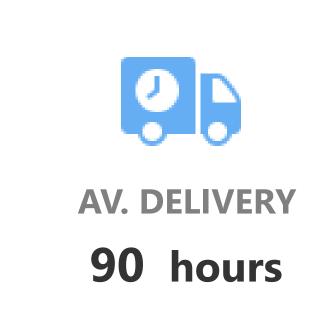






2022

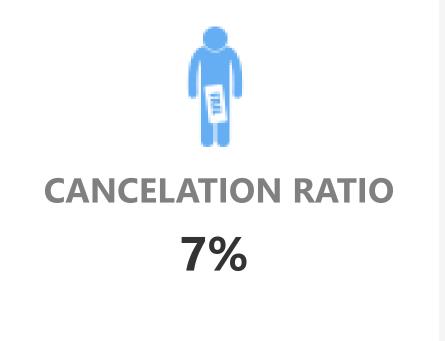


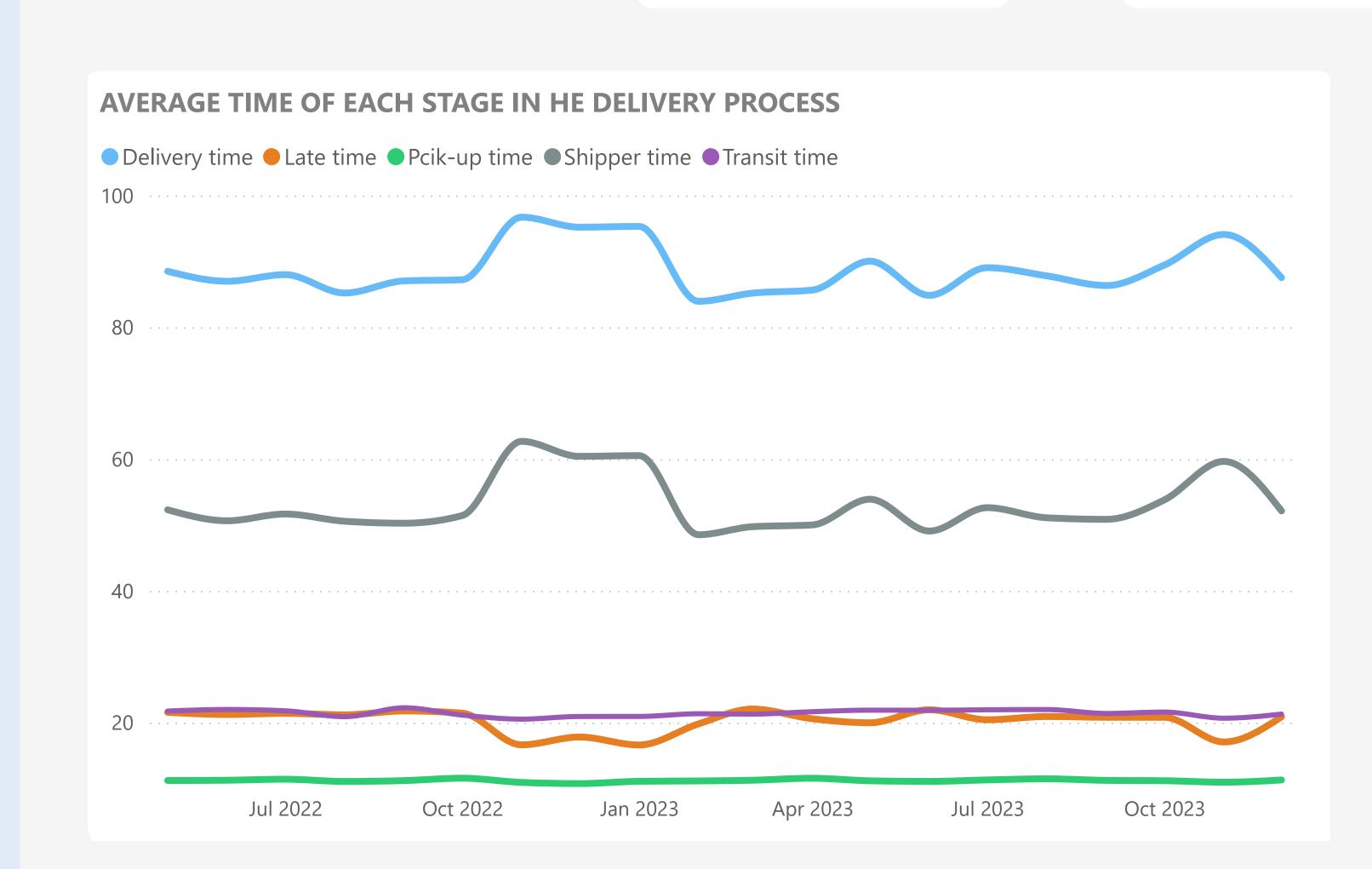


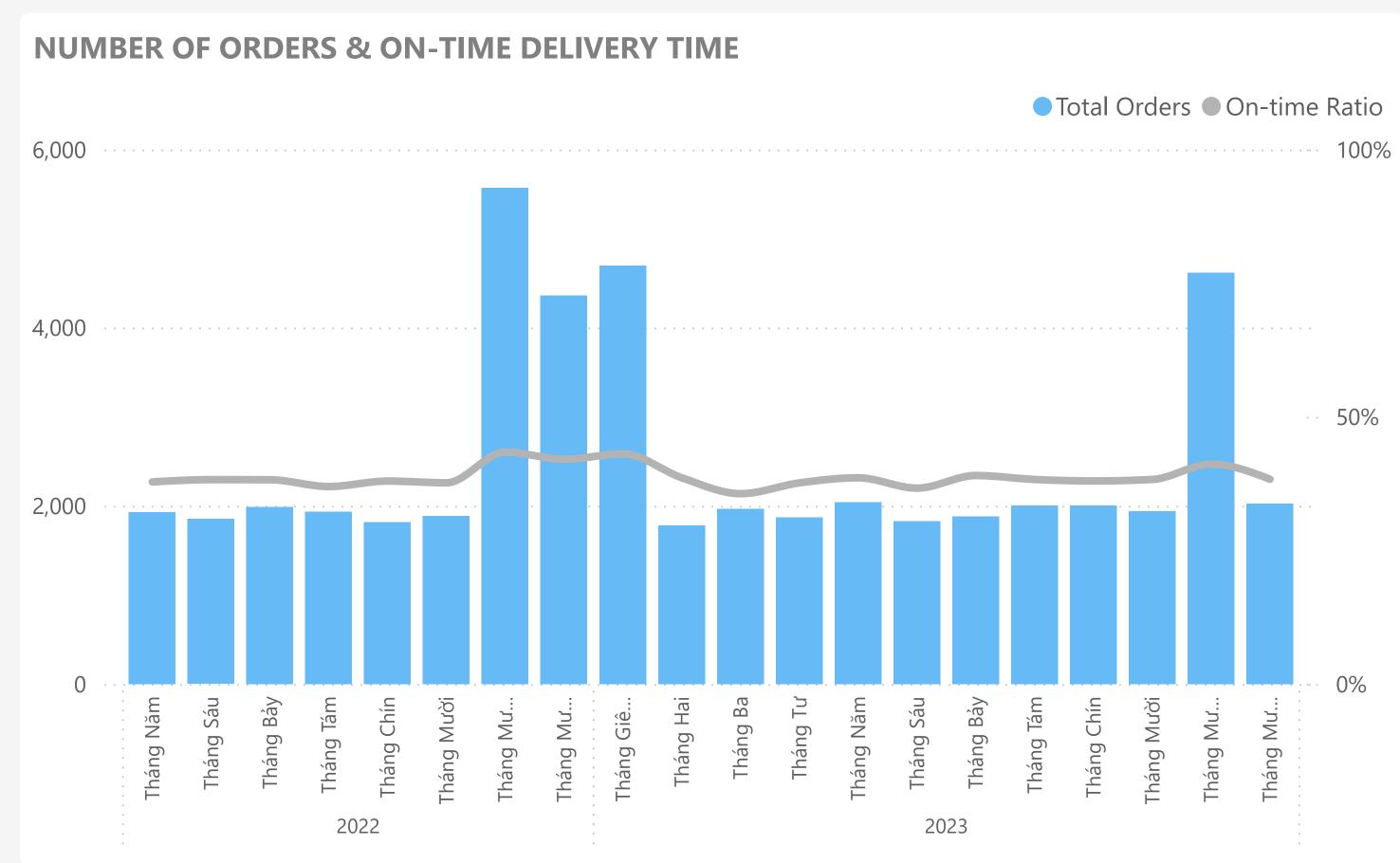


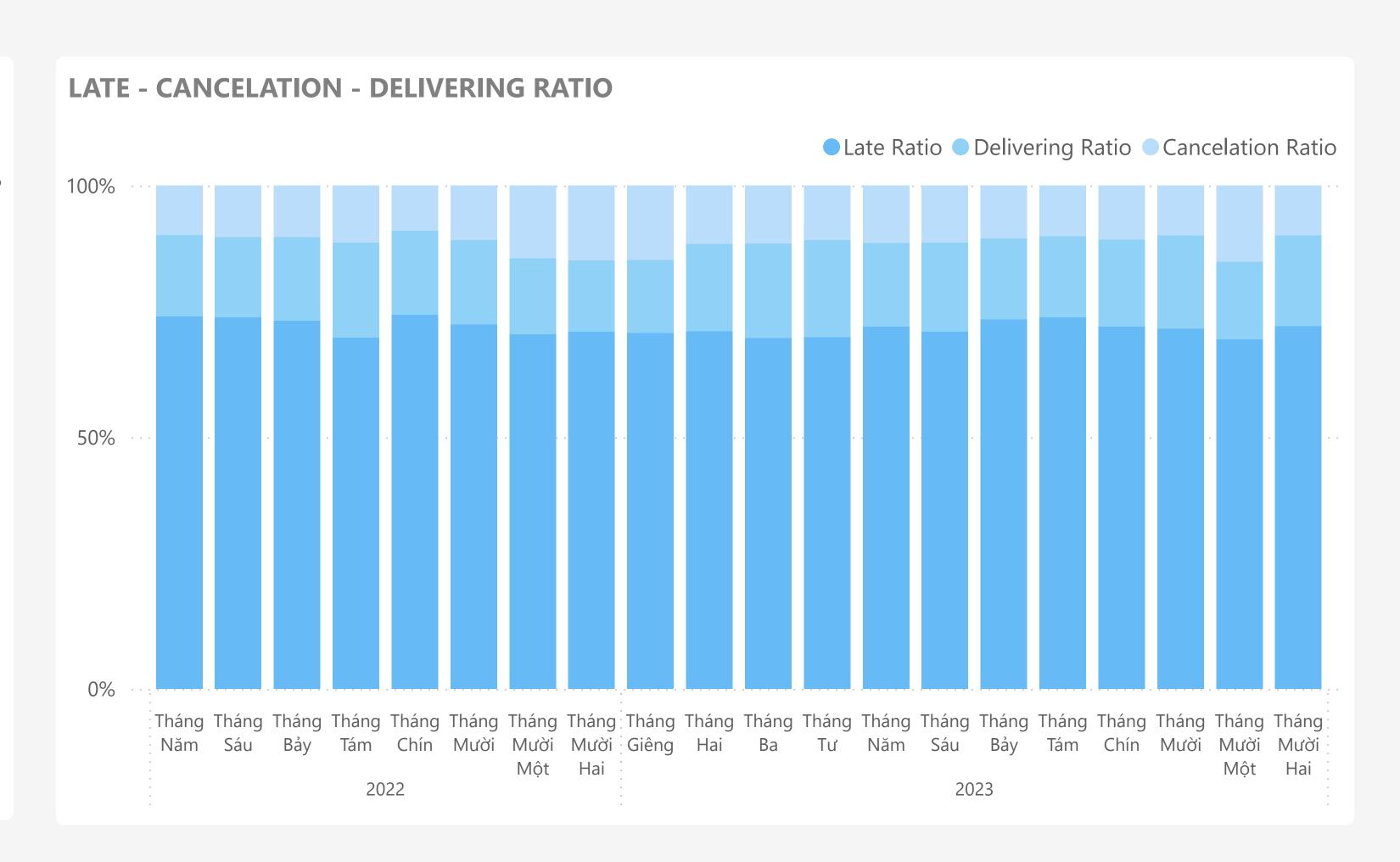


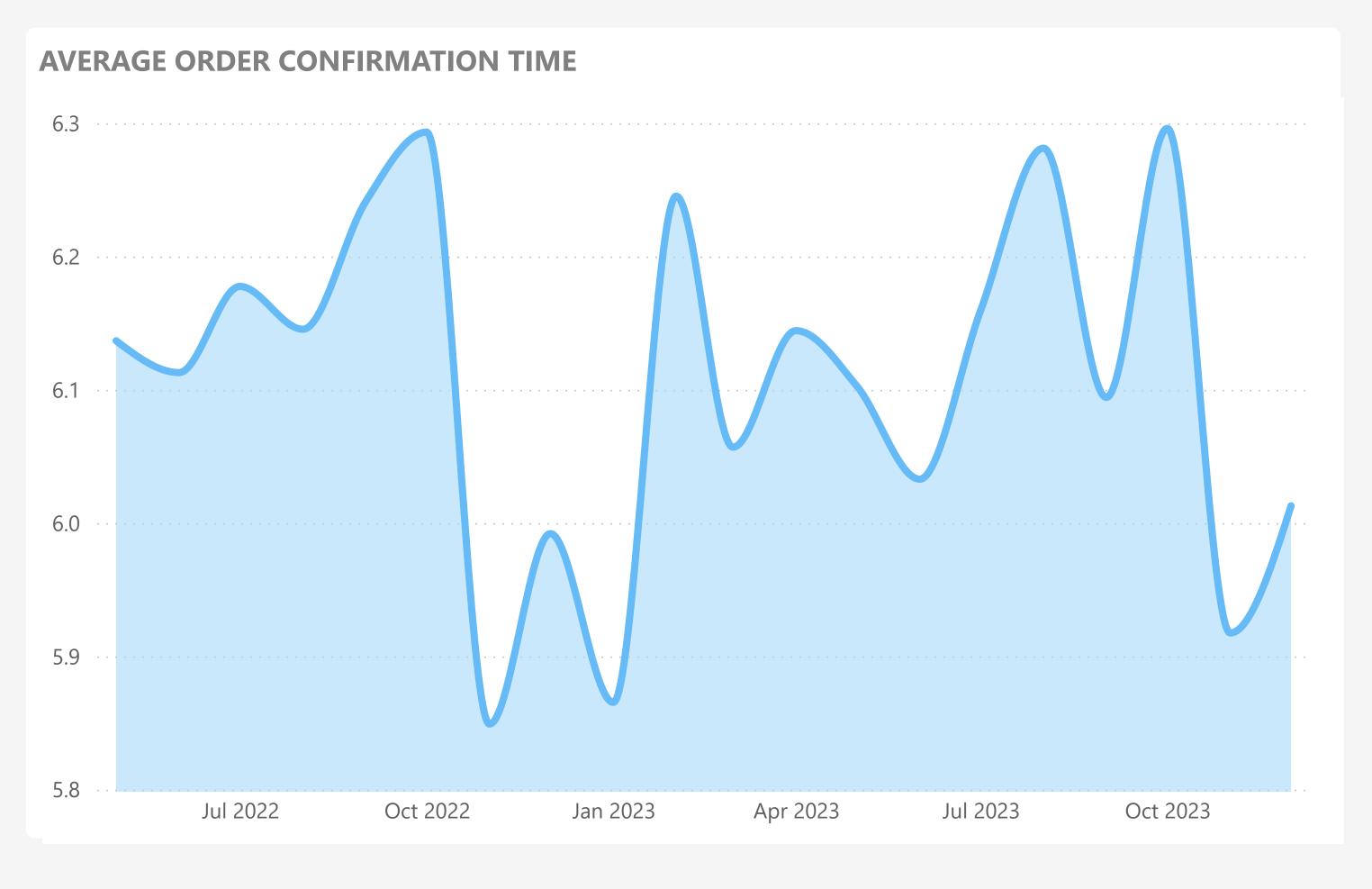


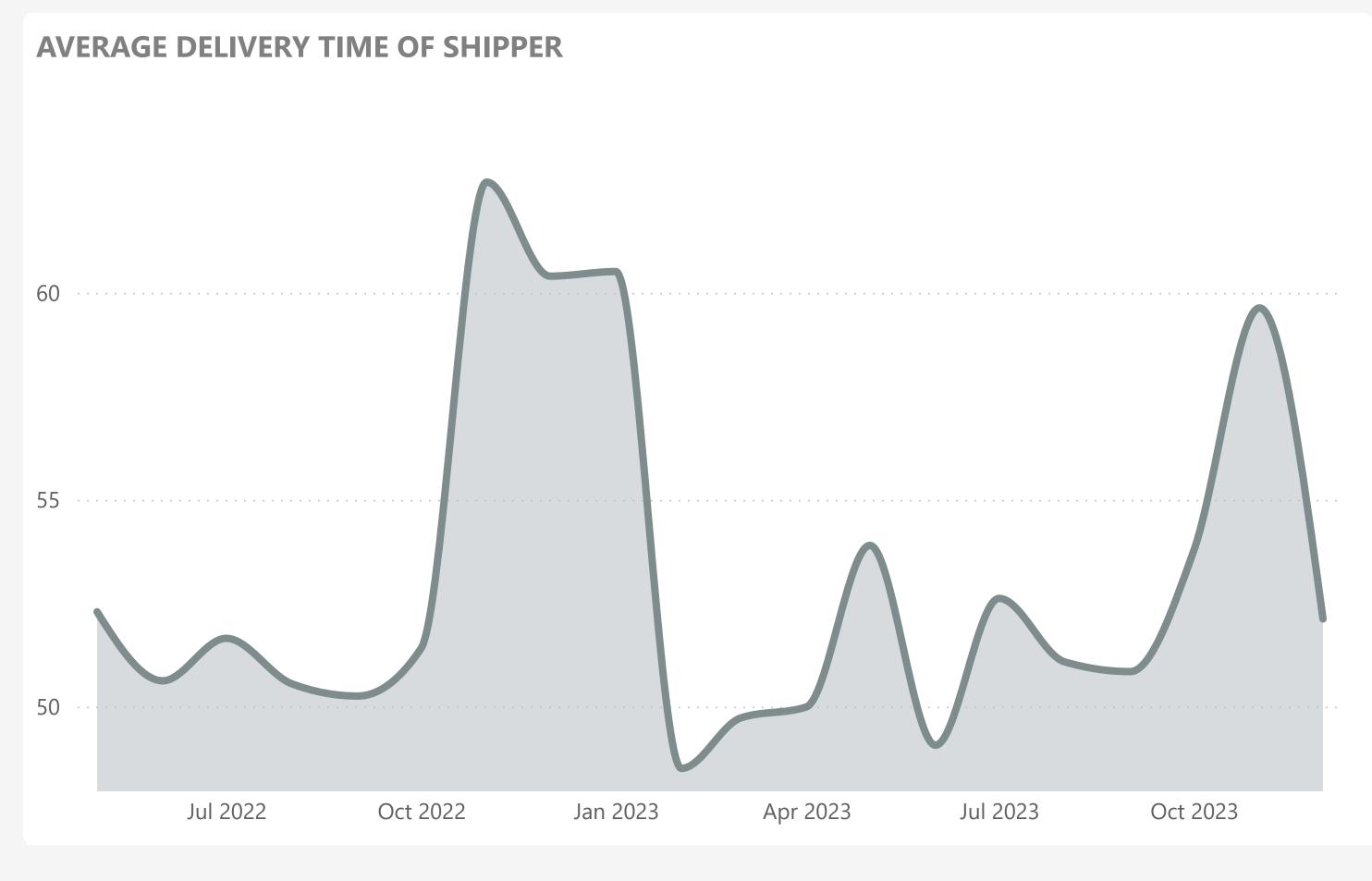


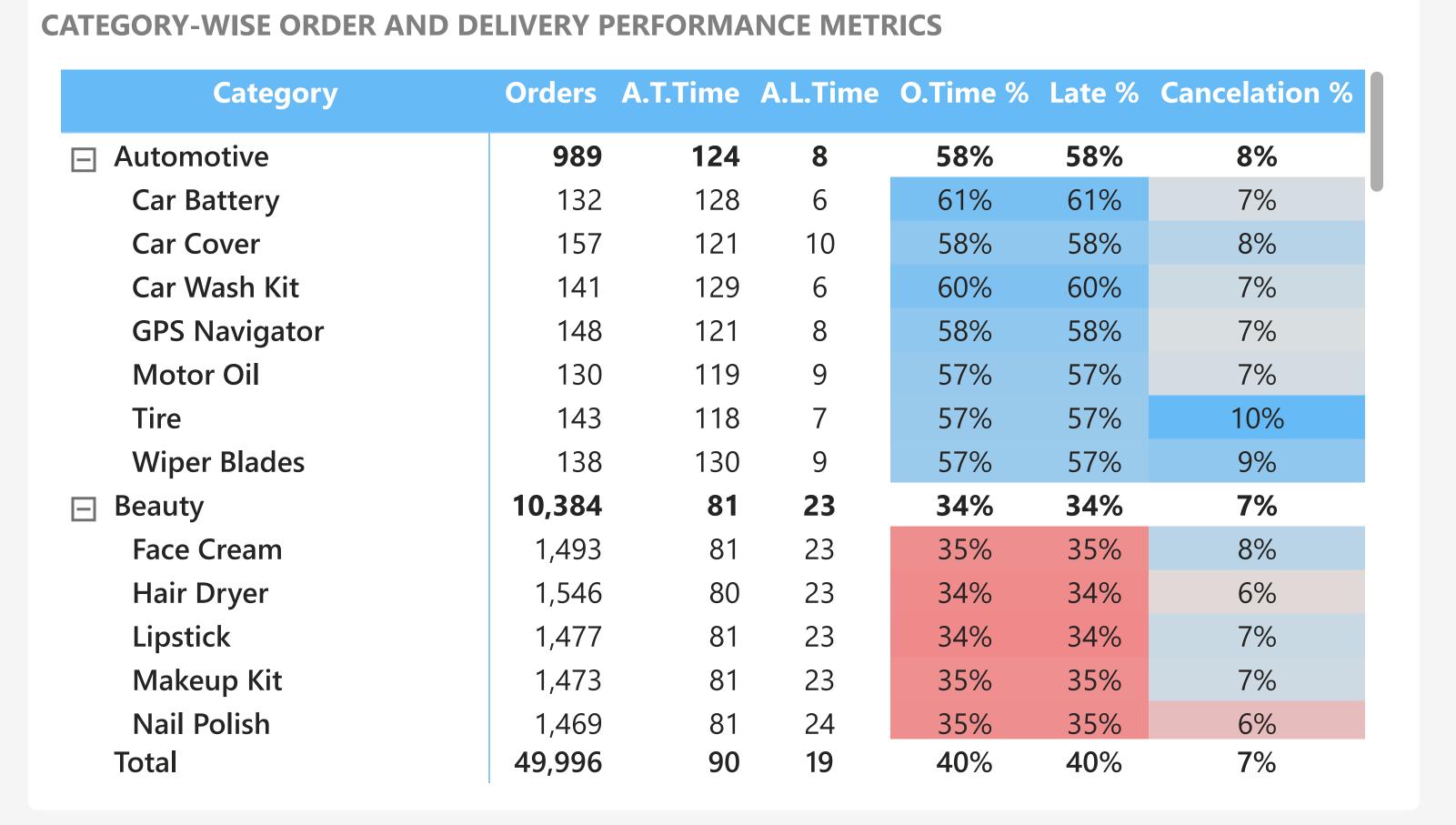


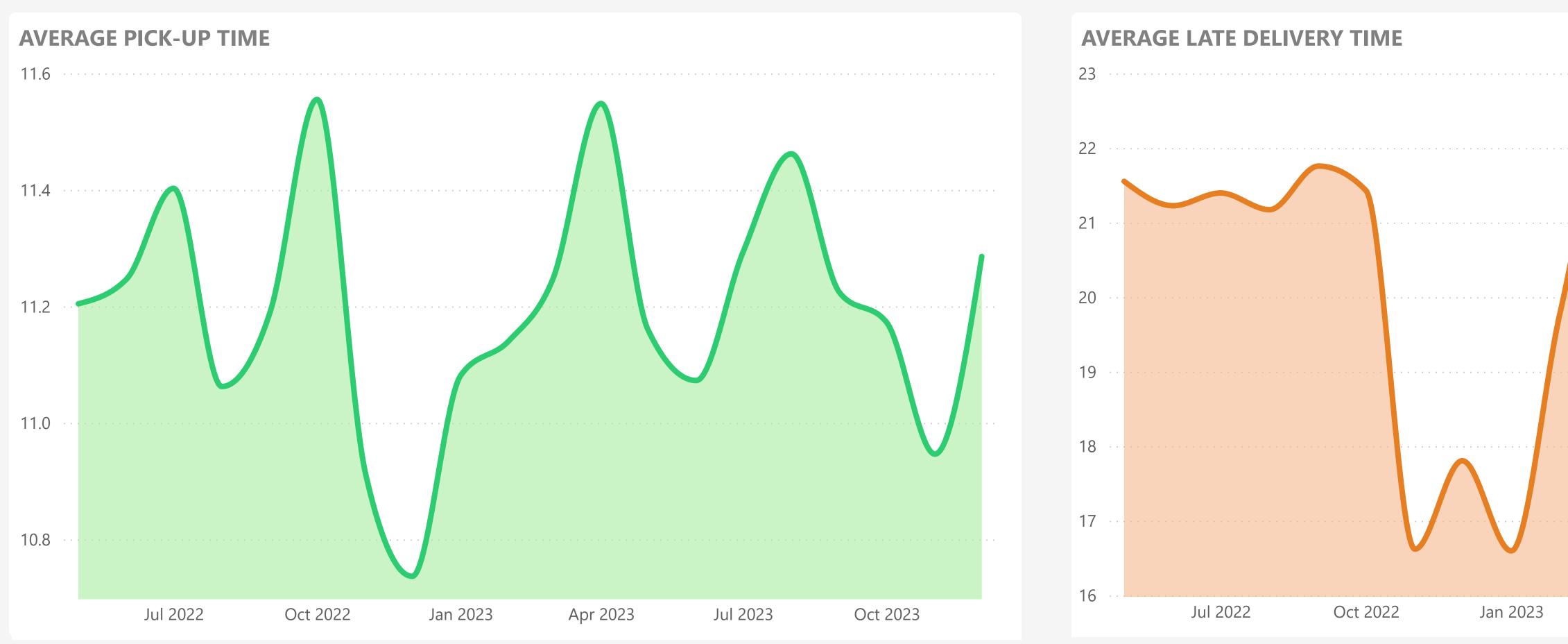


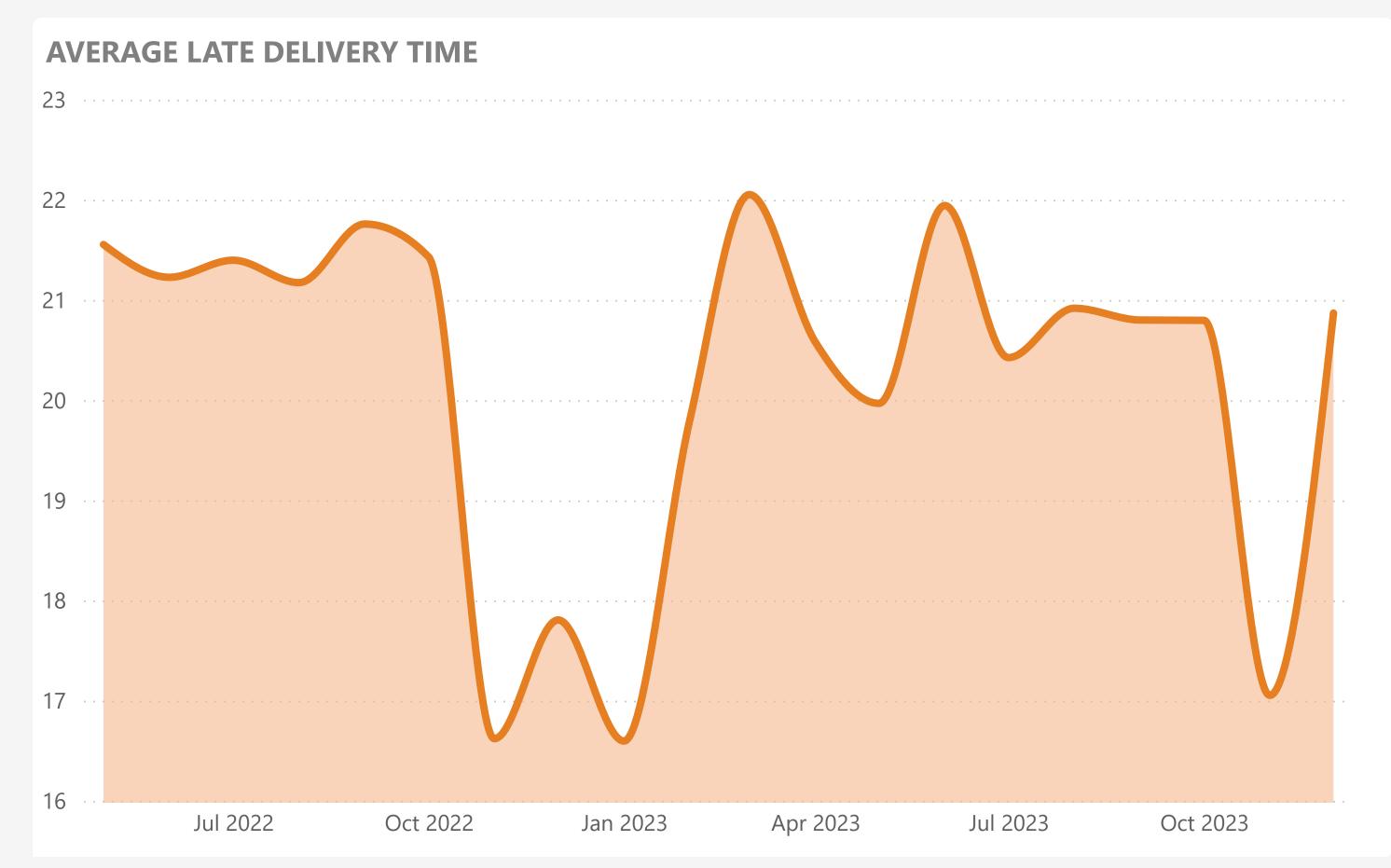












REGION-WISE ORDER AND DELIVERY PERFORMANCE METRICS							
economic_region	Orders	A.T.Time	A.L.Time	O.Time %	Late %	Cancelation %	
■ Bắc Trung Bộ	1,297	91	18	41%	41%	7%	
Hà Tĩnh	203	83	19	34%	34%	7%	
Nghệ An	209	90	18	42%	42%	7%	
Quảng Bình	228	95	17	44%	44%	7%	
Quảng Trị	237	91	20	38%	38%	7%	
Thanh Hóa	214	93	16	44%	44%	7%	
Thừa Thiên Huế	206	96	18	45%	45%	7%	
Duyên hải Nam Trung Bộ	6,161	90	19	40%	40%	7 %	
Bình Định	240	92	22	38%	38%	7%	
Bình Thuận	219	91	18	41%	41%	6%	
Đà Nẵng	4,697	90	19	41%	41%	7%	
Khánh Hòa	240	94	17	40%	40%	6%	
Ninh Thuận	206	82	21	35%	35%	9%	
Phú Yên	213	96	19	43%	43%	4%	
Total	49,996	90	19	40%	40%	7%	



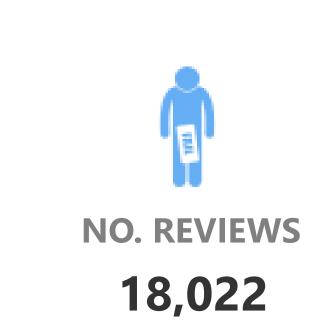




2023

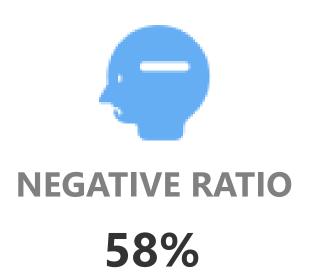




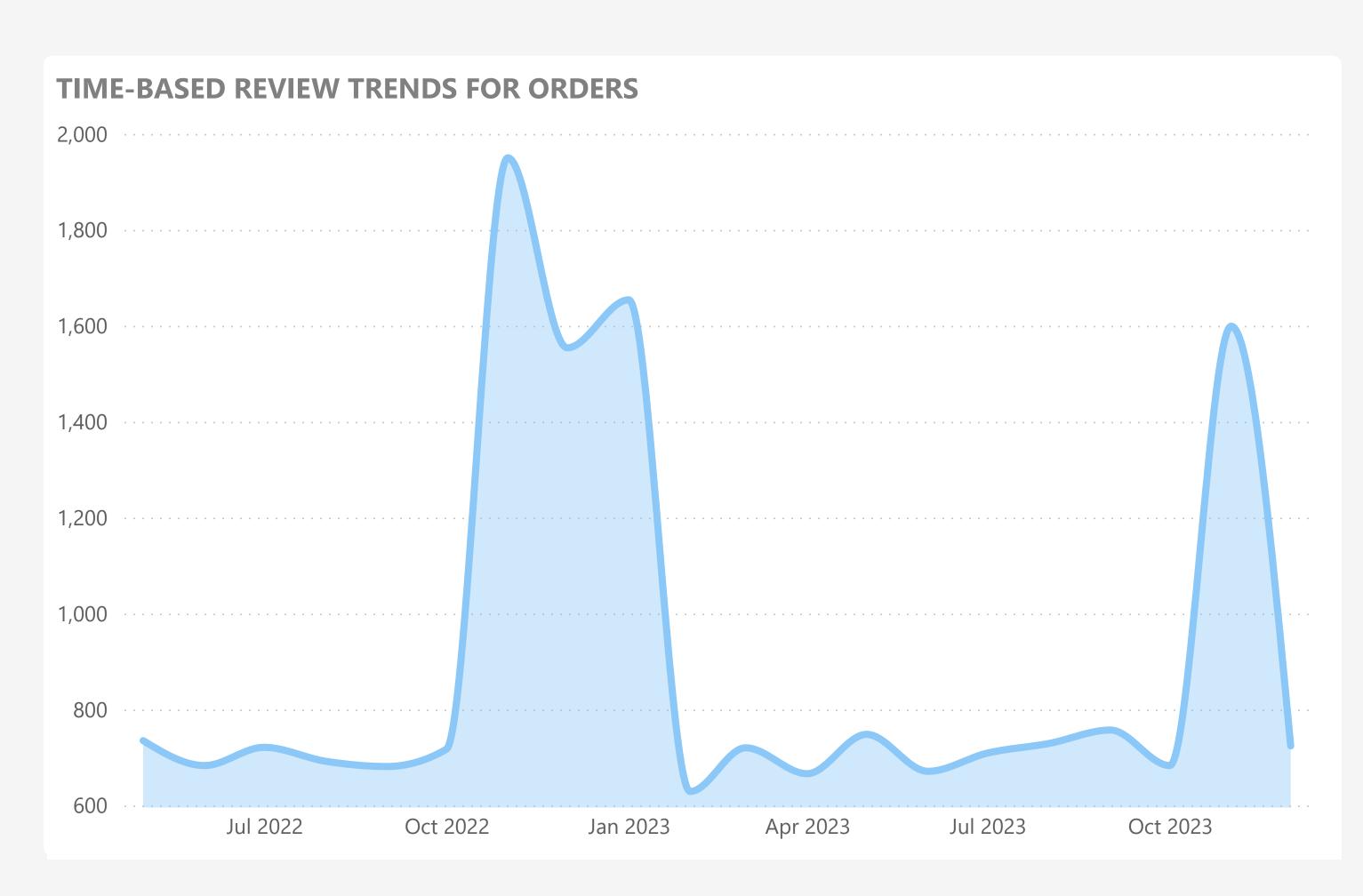


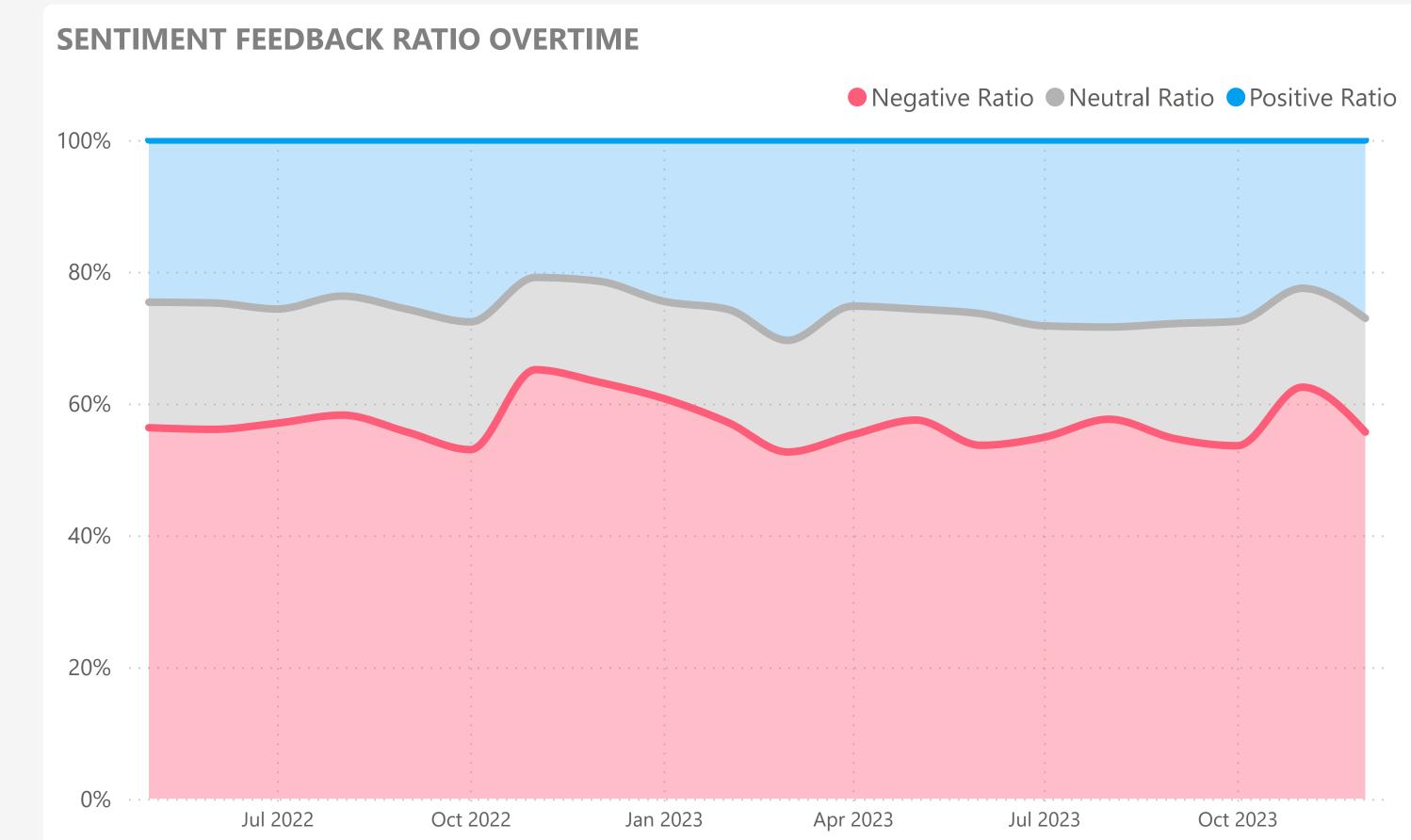


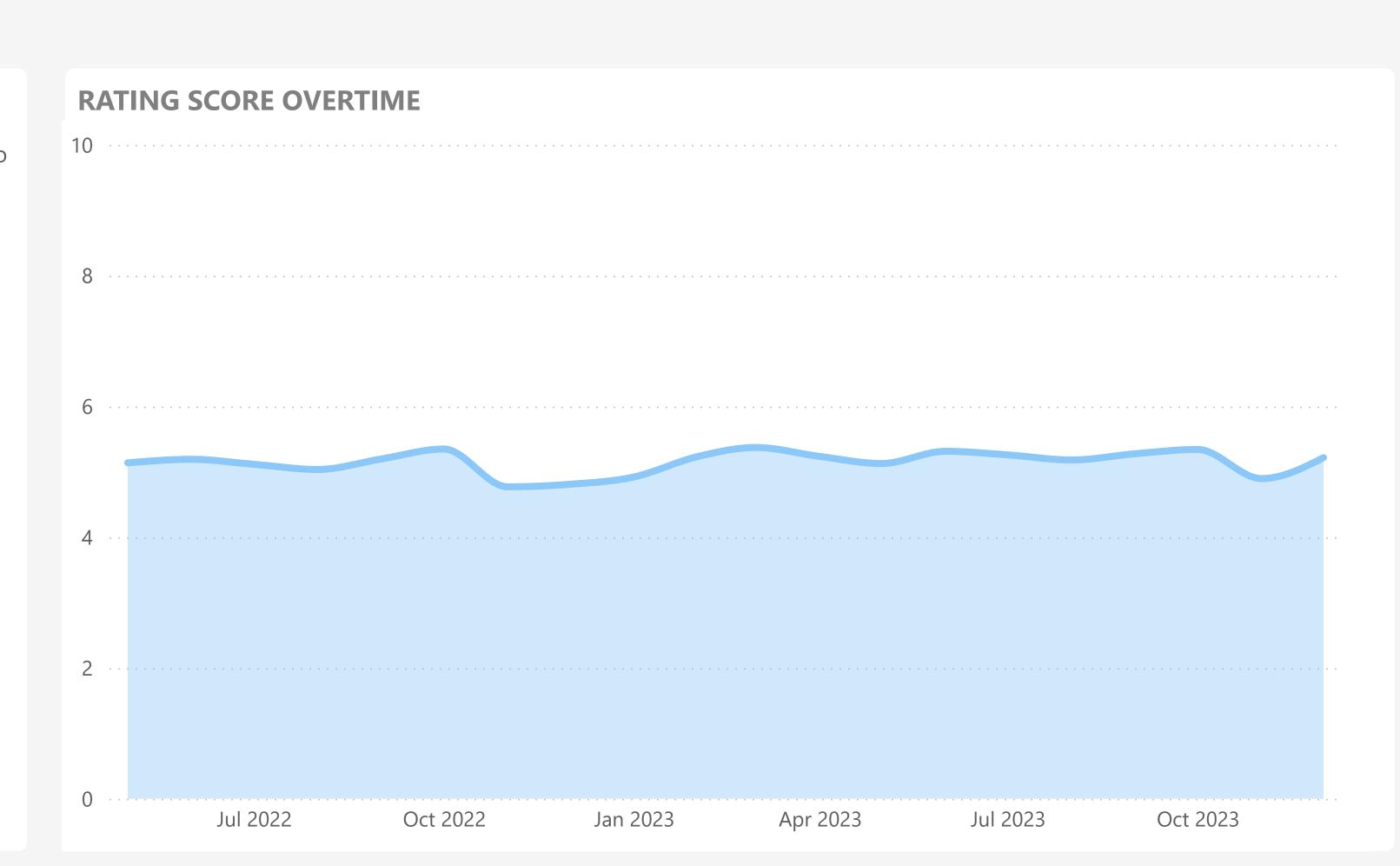


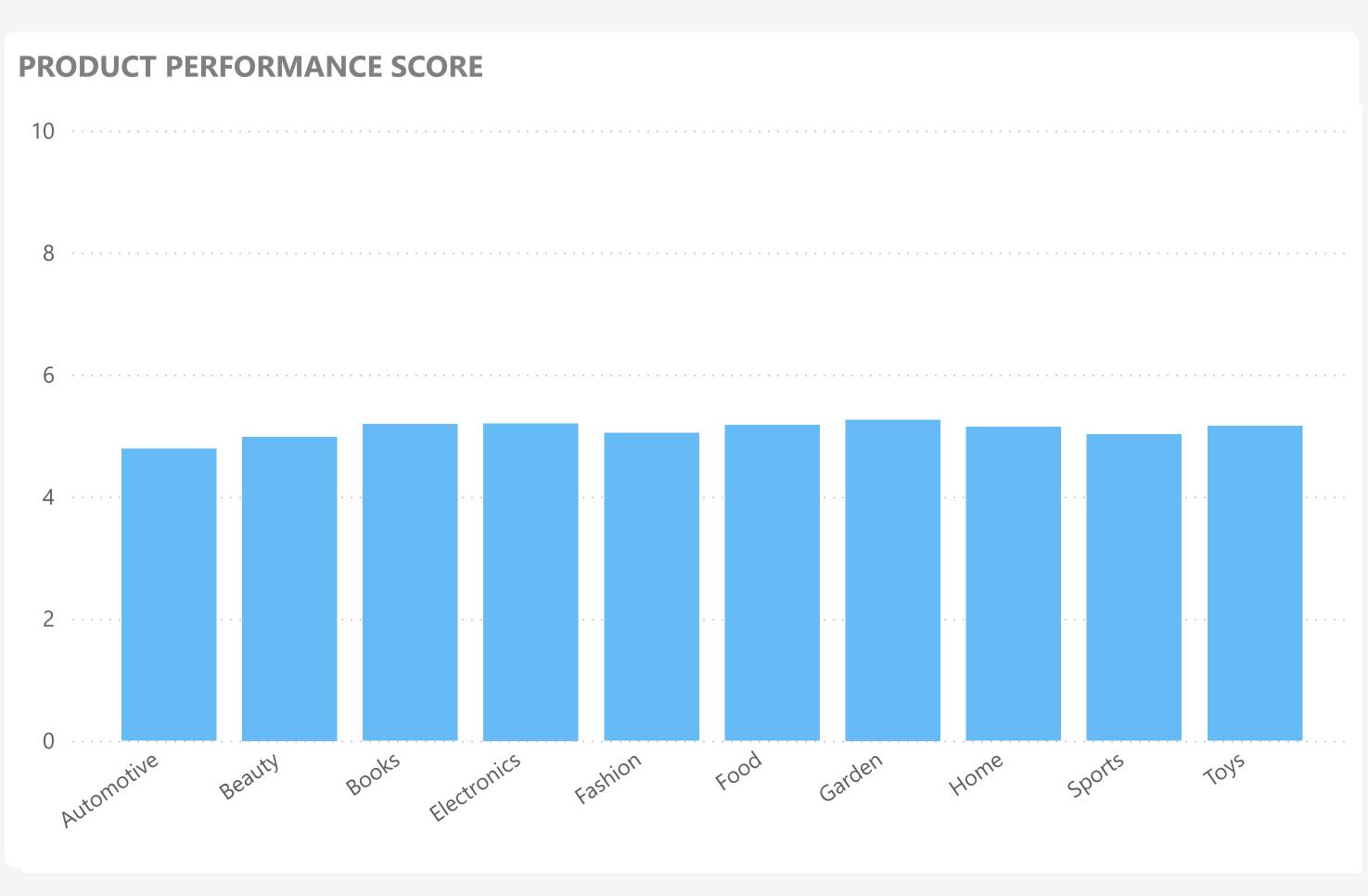


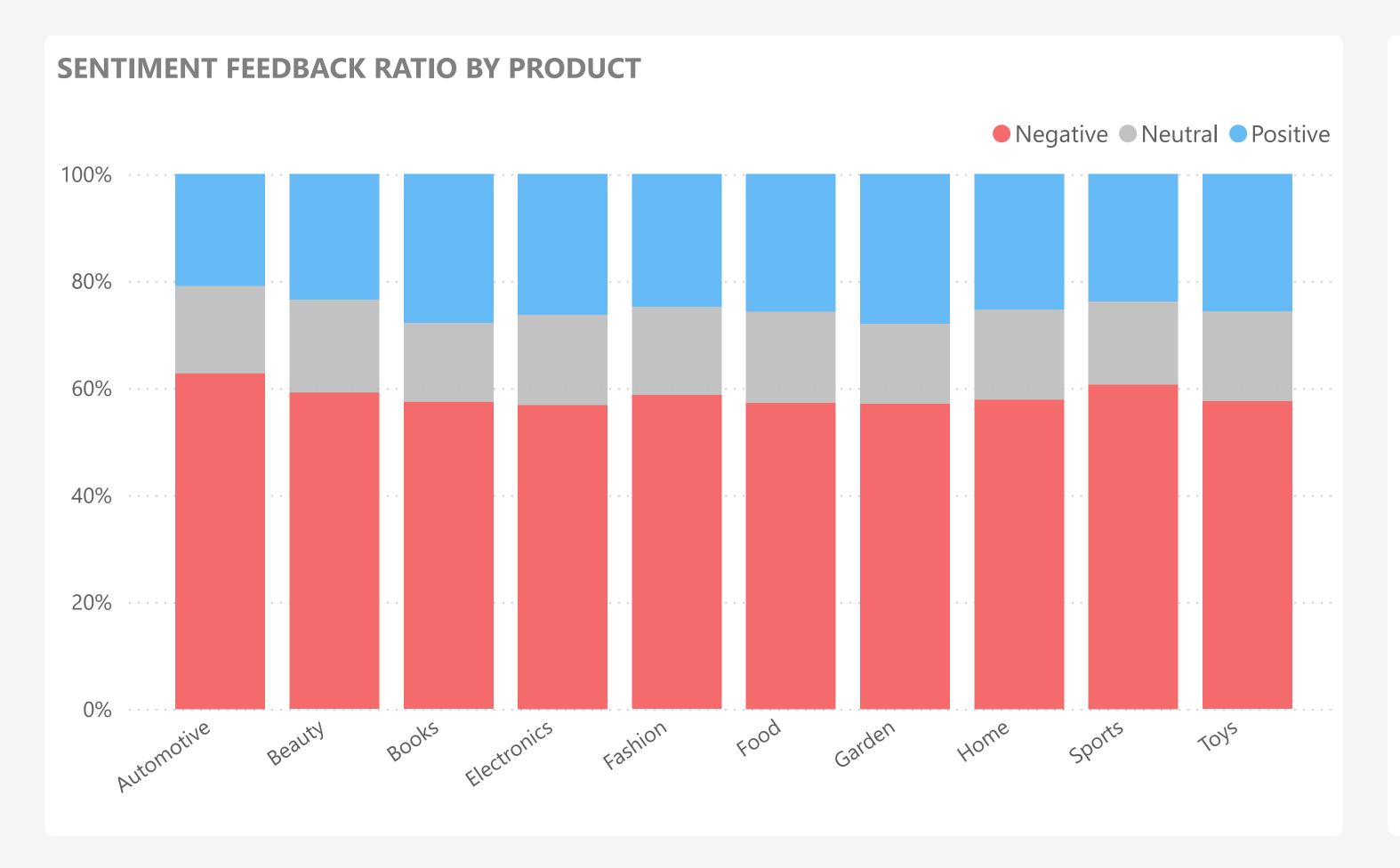
POSITIVE RATIO 25%



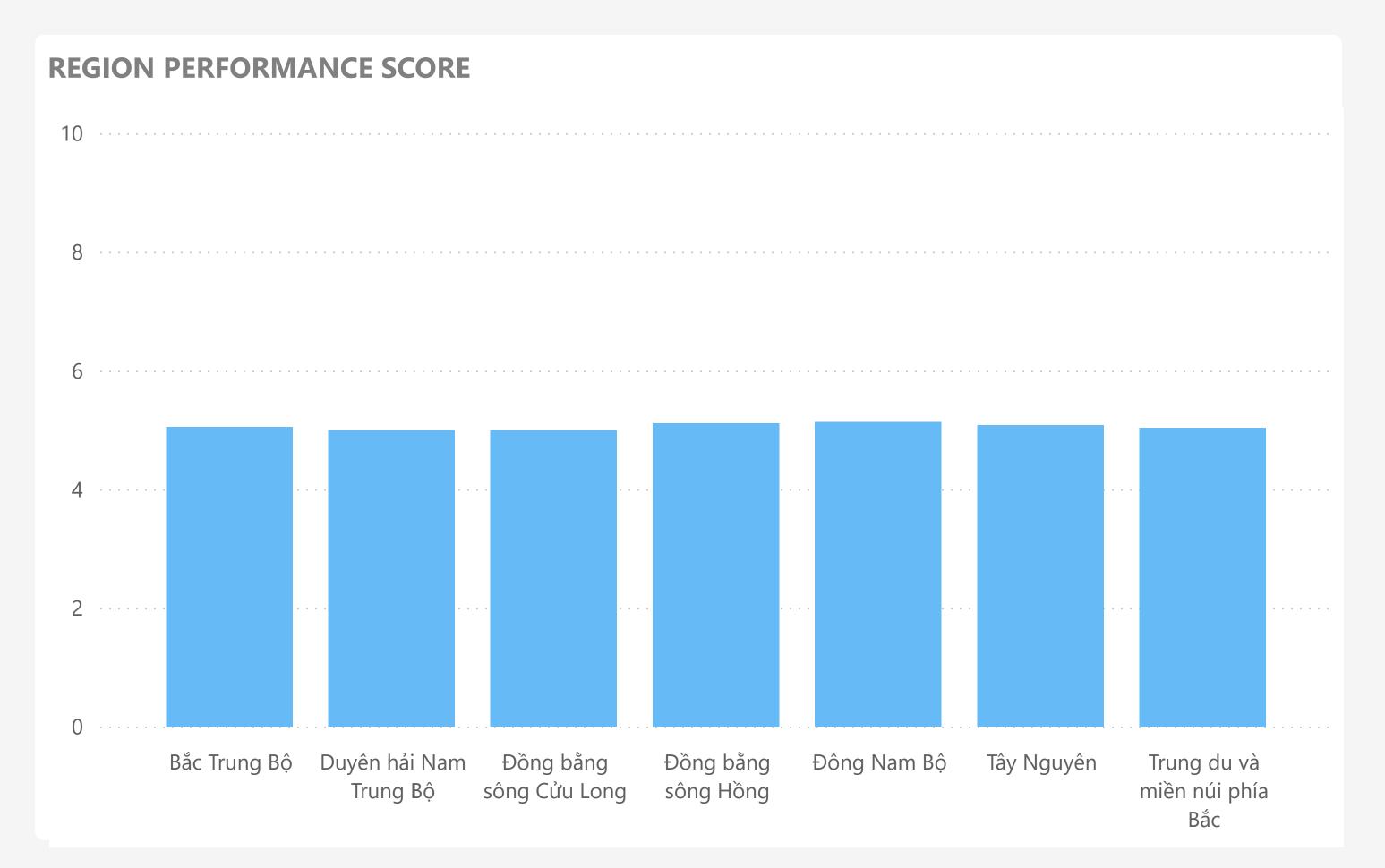


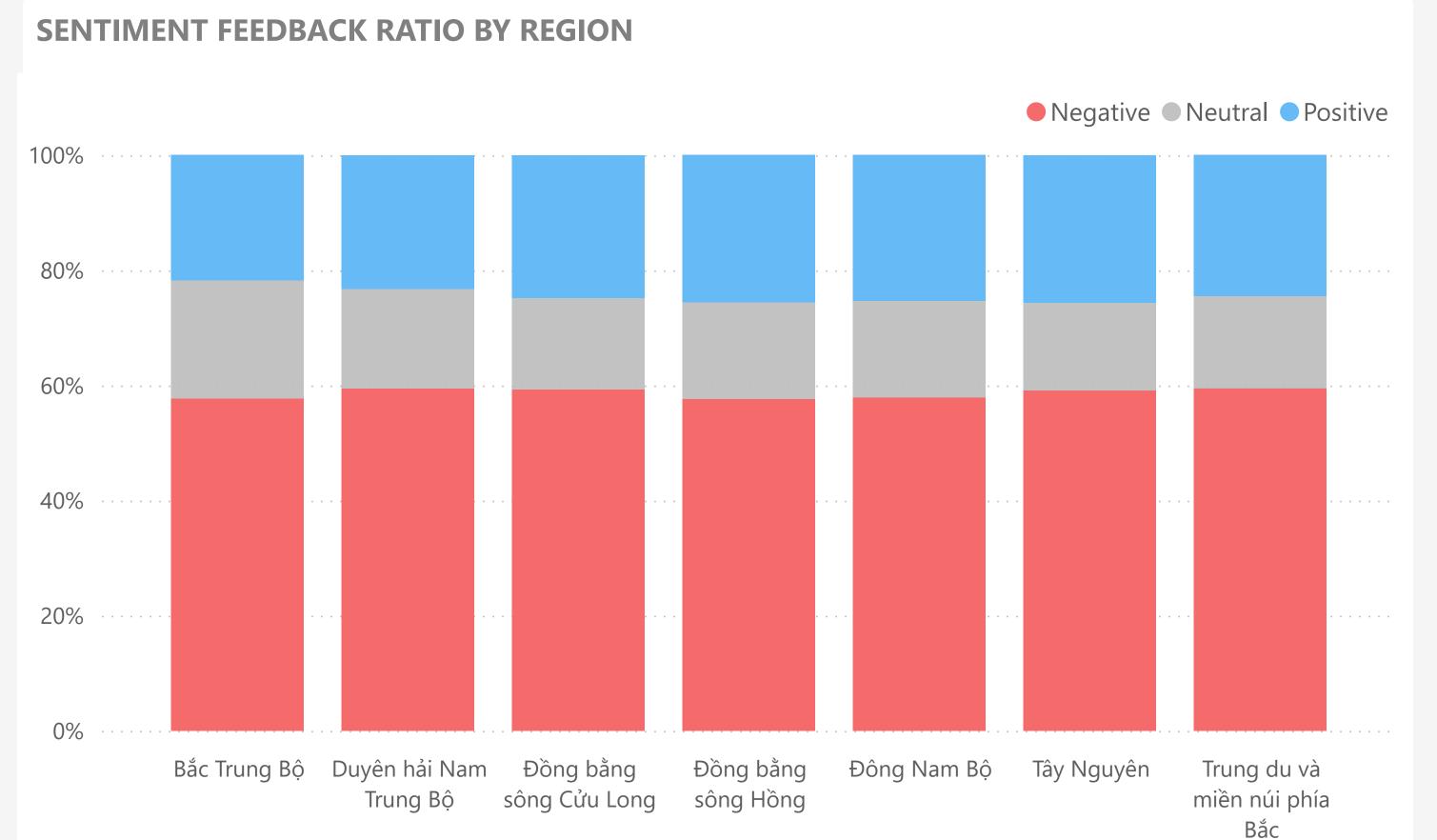






PRODUCT PERFORMANCE METRICS							
Category	Orders	Reviews	Positive %	Negative %	Neutral %		
□ Automotive	989	368	21%	63%	16%		
Car Battery	132	47	30%	55%	15%		
Car Cover	157	59	22%	64%	14%		
Car Wash Kit	141	49	12%	76%	12%		
GPS Navigator	148	51	18%	65%	18%		
Motor Oil	130	51	22%	53%	25%		
Tire	143	52	21%	62%	17%		
Wiper Blades	138	59	22%	64%	14%		
Beauty	10,384	3,798	24%	59%	17%		
Face Cream	1,493	536	23%	61%	17%		
Hair Dryer	1,546	573	25%	60%	16%		
Lipstick	1,477	544	23%	57%	20%		
Makeup Kit	1,473	569	23%	60%	17%		
Nail Polish	1,469	559	26%	59%	16%		
Total	49,996	18,022	25%	58%	17%		





REGION PERFORMANCE METRICS					
economic_region	Orders	Reviews	Positive %	Negative %	Neutral %
■ Bắc Trung Bộ	1,297	487	22%	58%	21%
Hà Tĩnh	203	77	22%	47%	31%
Nghệ An	209	83	19%	54%	27%
Quảng Bình	228	90	20%	59%	21%
Quảng Trị	237	88	20%	66%	14%
Thanh Hóa	214	64	23%	59%	17%
Thừa Thiên Huế	206	85	26%	60%	14%
Duyên hải Nam Trung Bộ	6,161	2,201	23%	59%	17%
Bình Định	240	80	21%	64%	15%
Bình Thuận	219	62	19%	65%	16%
Đà Nẵng	4,697	1,715	23%	59%	17%
Khánh Hòa	240	91	19%	63%	19%
Ninh Thuận	206	69	32%	55%	13%
Phú Yên	213	71	21%	65%	14%
Total	49,996	18,022	25%	58%	17%





Human Resource

YEAR 2022 2023 REGION All

46.20

Delivery Time Variability Late





